

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG****BỘ THÔNG TIN VÀ  
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2009/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2009

**THÔNG TƯ****về giá cước dịch vụ bưu chính phổ cập****BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Luật thuế giá trị gia tăng ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Pháp lệnh bưu chính, viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2008/QĐ-TTg ngày 25/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2009/QĐ-TTg*

*ngày 06 tháng 3 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án điều chỉnh giá cước dịch vụ thư cơ bản (thư thường) trong nước đến 20 gram,*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,*

**QUY ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành giá cước thu của khách hàng đối với dịch vụ bưu chính phổ cập bao gồm dịch vụ thư cơ bản trong nước và quốc tế (gồm cả bưu thiếp) có khối lượng đơn chiếc đến 02 (hai) kilôgam do Nhà nước đặt hàng Bưu chính Việt Nam cung ứng.

1. Bảng giá cước dịch vụ thư cơ bản trong nước

Phân loại	Nặng khối lượng	Mức cước (VND)
Thư	Đến 20 gram	2.000
	Trên 20 gram đến 100 gram	3.000
	Trên 100 gram đến 250 gram	4.500
	Mỗi 250 gram tiếp theo đến 2.000 gram	2.000
Bưu thiếp		1.500

## 2. Bảng giá cước dịch vụ thư cơ bản quốc tế

Phân loại	Nặng khối lượng	Mức cước (USD)	
		Các nước APPU	Các nước khác
Thư	Đến 20 gram	0,5	0,6
	Trên 20 gram đến 100 gram	1,2	1,4
	Trên 100 gram đến 250 gram	2,3	2,7
	Mỗi 250 gram tiếp theo đến 2.000 gram	2	
Bưu thiếp		0,4	

(APPU - Liên minh Bưu chính châu Á - Thái Bình Dương, gồm các nước: Cộng hòa Hồi giáo Áp-ga-ni-xtan, Cộng hòa Ấn Độ, Cộng hòa nhân dân Băng-la-đét, Vương quốc Bu-tan, Bru-nây Đa-rút-xa-lam, Vương quốc Căm-pu-chia, Cộng hòa Hồi giáo I-ran, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Quần đảo Sa-lô-mông, Hàn Quốc, Cộng hòa In-đô-nê-xi-a, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào, Ma-lai-xi-a, Cộng hòa Man-đi-vơ, Liên bang Mi-an-ma, Mông Cổ, Na-u-ru, Cộng hòa Dân chủ Liên bang Nê-pan, Niu Di-lân, Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a, Cộng hòa Hồi

giáo Pa-kít-xtan, Nhà nước Pa-pua Niu Ghi-nê độc lập, Cộng hòa Phi-gi, Cộng hòa Phi-líp-pin, Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Dân chủ Xri Lan-ca, Vương quốc Thái Lan, Vương quốc Tonga, Cộng hòa Xinh-ga-po, Cộng hòa Va-nu-a-tu).

**Điều 2.** Giá cước các dịch vụ bưu chính phổ cập quy định tại Thông tư này không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Điều 3.** Giá cước dịch vụ thư cơ bản quốc tế được quy định bằng ngoại tệ và được thanh toán với khách hàng bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá hối

đoái liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm sử dụng dịch vụ.

**Điều 4.** Bưu chính Việt Nam có trách nhiệm:

1. Cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dịch vụ bưu chính công ích do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và giá cước quy định tại Điều 1 Thông tư này.

2. Thực hiện các quy định về cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Thông tư này có hiệu lực thi

hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2009. Những quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bị bãi bỏ.

**Điều 6.** Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Hưng